

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 220/ 2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, Sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Xóm T, xã B, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Trần Đình T, Sinh năm: 1953. Nơi cư trú: Xóm T, xã B, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị S và Ông Trần Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị S và Ông Trần Đình T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị S và Ông Trần Đình T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị S và ông Trần Đình T thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án Phí: Ông Trần Đình T thuộc trường hợp được miễn tiền án phí sơ thẩm. Bà Trần Thị S thoả thuận tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định nên phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án

phí của bà S được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh N theo biên lai thu tiền số: 0002525 ngày 11/11/2025. Trả lại cho bà S số tiền 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An
(phòng THADS Khu vực 6 – Nghệ An);
- UBND Bình Minh, tỉnh Nghệ An
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Phú